

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 58 /XN-UBND

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 5 năm 2019

BẢN XÁC NHẬN

**Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch
khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích
dự án xây dựng công trình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Xây dựng Tiến Đạt tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình số 36/CV/TĐ ngày 29/3/2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Công văn số 2238/STNMT-TNKS ngày 25/4/2019,

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) của Công ty cổ phần Xây dựng Tiến Đạt có diện tích 4,8 ha tại xã Công Liêm, huyện Nông Cống, được giới hạn bởi các điểm mốc khép góc MB7, MB8, MB15A, MB15B, MB15C, MB15D, MB20, MB21 và MB22 có tọa độ tại Phụ lục kèm theo.

2. Khối lượng được phép khai thác: 240.000 m³;

3. Mức sâu khai thác: Đến cod +18 m (bằng cao độ mặt đường vào mỏ);

4. Kế hoạch khai thác: Theo Phương án khai thác kèm theo;
5. Thiết bị khai thác: Theo Phương án khai thác kèm theo;
6. Thời gian khai thác: Kể từ ngày Bản xác nhận này ký ban hành đến hết ngày 31/12/2020.

7. Công ty cổ phần Xây dựng Tiến Đạt có trách nhiệm:

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức khai thác và các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định của pháp luật;
- Khai thác khoáng sản theo đúng khối lượng, công suất, kế hoạch và phương án khai thác được chấp thuận;
- Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường, đất đai khu vực khai thác và báo cáo chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Thanh Hóa) trình cấp có thẩm quyền bổ sung nội dung, kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường khu vực khai thác mỏ;

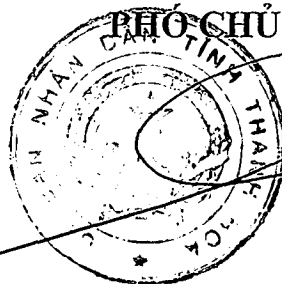
8. UBND huyện Nông Cống có trách nhiệm:

Giám sát việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường của Công ty cổ phần Xây dựng Tiến Đạt theo quy định/.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Công ty cổ phần Xây dựng Tiến Đạt;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT;
- Ban Quản lý ĐT&XD Thủy Lợi 3;
- UBND huyện Nông Cống;
- UBND xã Công Liêm;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐĂNG KÝ KHAI THÁC ĐẤT PHỤC VỤ DỰ ÁN
NÂNG CẤP MỞ RỘNG TRỤC TIÊU, ĐÈ BAO KHE LƯỜN - ĐỒ BÒN
ĐOẠN ĐÈ TẢ TỪ K0 (CẦU ĐỒ BÒN) - K6+540; ĐÈ HỮU ĐOẠN TỪ K3+200 -
K5+600 VÀ ĐÈ HỮU ĐOẠN K0 (CẦU BỪNG) - K0+465 THUỘC DỰ ÁN
TIÊU ÚNG VÙNG III, HUYỆN NÔNG CỐNG**

*(Phụ lục kèm theo Bản xác nhận số: 58 /XN-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰</i>	
	X (m)	Y (m)
MB7	568144.27	2163266.59
MB8	568159.10	2163328.08
MB15A	567839.85	2163751.41
MB15B	567829.64	2163660.15
MB15C	567819.57	2163654.75
MB15D	567811.70	2163536.04
MB20	567834.82	2163532.68
MB21	567837.24	2163515.63
MB22	567907.22	2163506.77
Diện tích khu vực khai thác: 4,8 ha		